

Huyện Gia Lâm, ngày 12 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-DS ngày 10/02/2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TH mại cổ phần Q (Q);

Trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Q là:

Ông Hàn Ngọc Vũ; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Q là:

Bà Trần Thị Thu Hà; chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TH mại cổ phần Q.

Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Q.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Q là:

Ông Nguyễn Mạnh Lợi; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

Theo Giấy ủy quyền số 69226.19 ngày 26/6/2019 của Q.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1963;

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Thôn V, xã C, huyện G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Huy H. Theo văn bản ủy quyền ngày 30/05/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 2005;

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện G, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trung H là: Ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Hợp đồng tín dụng số 011CN073.HĐTD1-LB.2015/Q ngày 20/8/2015, Khế ước nhận nợ số 011CN073.01.KUNN/Q ngày 20/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 011CN077/HĐTD1-LB.2015/Q ngày 26/11/2015, Khế ước nhận nợ số 011CN077.01.KUNN/Q ngày 26/11/2015, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng số 02601.15, quyền số 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/8/2015 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân và các văn bản kèm theo được ký kết giữa ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H với Ngân hàng TH mại cổ phần Q chi nhánh Long Biên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Xác nhận cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong các Hợp đồng tín dụng số 011CN073.HĐTD1-LB.2015/Q ngày 20/8/2015, Khế ước nhận nợ số 011CN073.01.KUNN/Q ngày 20/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 011CN077/HĐTD1-LB.2015/Q ngày 26/11/2015 và Khế ước nhận nợ số

011CN077.01.KUNN/Q ngày 26/11/2015 so với các quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TH mại cổ phần Q là đúng theo thỏa thuận các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Xác nhận tạm tính đến hết ngày 31/7/2020, ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ Ngân hàng TH mại cổ phần Q tổng số tiền là: 533.741.179 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn một trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 368.710.809 đồng; Nợ lãi trong hạn: 89.894.508 đồng và Nợ lãi quá hạn: 75.135.862 đồng.

2.4. Xác nhận ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TH mại cổ phần Q tổng số tiền còn nợ là: 533.741.179 đồng (Năm trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn một trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 368.710.809 đồng; Nợ lãi trong hạn: 89.894.508 đồng; Nợ lãi quá hạn: 75.135.862 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/08/2020 trên dư nợ gốc tính theo các Hợp đồng tín dụng số 011CN073.HĐTD1-LB.2015/Q ngày 20/8/2015, Khế ước nhận nợ số 011CN073.01.KUNN/Q ngày 20/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 011CN077/HĐTD1-LB.2015/Q ngày 26/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 011CN077.01.KUNN/Q ngày 26/11/2015 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Kể từ ngày 01/08/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 011CN073.HĐTD1-LB.2015/Q ngày 20/8/2015, Khế ước nhận nợ số 011CN073.01.KUNN/Q ngày 20/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 011CN077/HĐTD1-LB.2015/Q ngày 26/11/2015 và Khế ước nhận nợ số 011CN077.01.KUNN/Q ngày 26/11/2015. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán

hết khoản nợ thì Ngân hàng TH mại cổ phần Q có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất đã thế chấp cho ông H và bà H và làm thủ tục giải chấp ngay.

2.6. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TH mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là toàn bộ quyền sử dụng 115,1m² đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 12(1) tờ bản đồ số 05 tại địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện G, thành phố H đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK364632, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00010/1936/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 đứng tên ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng số: 02601.15 quyền số 08/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/8/2015 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Gia Lâm ngày 14/8/2015.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TH mại cổ phần Q thì ông H và bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng TH mại cổ phần Q.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông H và bà H phải trả cho Ngân hàng TH mại cổ phần Q thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả ông H và bà H.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Thu H chịu 12.674.800 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TH mại cổ phần Q 11.160.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TH mại cổ phần Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005077 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng